

BIỂU SỐ 01 - PHÂN BỐ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSDP 5 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Điều chỉnh, bổ sung tăng, giảm (-) kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025			Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025					Ghi chú	
			Số Quyết định; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Vốn chưa phân bổ	Trong đó	Vốn dự phòng chung (nguồn thu sử dụng đất)	Tổng số 5 năm 2021-2025	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Vốn tiết kiệm chi đầu tư năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023		
				Tổng số	Trong đó, vốn NSDP									Nguồn tăng thu thường xuyên năm 2021		Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021
A	B	D	1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10	11	12	13	
	TỔNG SỐ			2.280.819,3	1.980.819,3	2.397.698,146		105.307,480	0,000	105.307,480	2.503.005,626	139.507,670	2.036.311,956	322.186,000	5.000,000	
I	Cấp vốn điều lệ Quỹ Phát triển đất tỉnh Hải Dương					522.186,000				522.186,000			200.000,000	322.186,000		
II	Vốn chưa phân bổ chi tiết			1.216.826,2	1.216.826,2	1.255.356,952		-38.530,800	-38.530,800	1.216.826,152		1.216.826,152				
1	Vốn phân bổ chi tiết sau theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh					33.061,952		-33.061,952	-33.061,952							
2	Các dự án khác dự vốn			1.216.826,2	1.216.826,2	1.222.295,000		-5.468,848	-5.468,848	1.216.826,152		1.216.826,152				
2.1	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)	Thanh Miện	61/NQ-HĐND, 28/12/2021	1.208.415,0	1.208.415,0	1.212.295,000		-3.880,000	-3.880,000	1.208.415,000		1.208.415,000				
2.2	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Sở Nông nghiệp và PTNT	TPHD	65/NQ-HĐND, 28/12/2021	8.411,2	8.411,2	10.000,000		-1.588,848	-1.588,848	8.411,152		8.411,152				
II	Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			1.063.993,1	763.993,1	620.155,194		143.838,280	38.530,800	105.307,480	763.993,474	139.507,670	619.485,804		5.000,000	
1	Cải tạo, sửa chữa Khu nhà B Trường chính trị tỉnh Hải Dương	TPHD	44/NQ-HĐND, 08/12/2022	2.500,0	2.500,0	2.500,000				2.500,000				2.500,000		
2	Cải tạo, sửa chữa hàng rào Nhà thiếu nhi tỉnh	TPHD	45/NQ-HĐND, 08/12/2022	2.500,0	2.500,0	2.500,000				2.500,000				2.500,000		
3	Đầu tư xây dựng đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (1/2 tuyến bên trái từ ngã ba An Lĩnh đến ngã ba Đầu Rồng)	Chí Linh		564.050,0	564.050,0	437.000,000		127.050,000	38.530,800	88.519,200	564.050,000	73.390,667	490.659,333		Trình phân bổ vốn đồng thời với trình phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh)	
4	Đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (Đoạn từ Quốc lộ 37 vào chùa Côn Sơn)	Chí Linh		279.000,0	79.000,0	66.117,003		12.883,330		12.883,330	79.000,333	66.117,003	12.883,330		Trình phân bổ vốn đồng thời với trình phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh)	
5	Xây dựng đường tránh đường tỉnh 391 đoạn qua địa bàn thị trấn Tứ Kỳ và xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ	Tứ Kỳ		155.943,1	55.943,1	52.038,191		3.904,950		3.904,950	55.943,141		55.943,141		Trình phân bổ vốn đồng thời với trình phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh)	
6	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Hải Hưng kết nối tỉnh Hải Dương với tỉnh Hưng Yên	Thanh Miện		60.000,0	60.000,0	60.000,000					60.000,000		60.000,000		Trình phân bổ vốn đồng thời với trình phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh)	